

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-HSST ngày 15-01-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1998, tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu Tái định cư K, thuộc địa phận phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh); Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn T, sinh năm 1932 và Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Cả hai hiện đang sinh sống tại Thôn 1, T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu Tái định cư K thuộc địa phận phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh); Anh chị em ruột: Có 9 người, bị cáo là con thứ 9; Vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-8-2017 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa: Bà Đinh Thị Hiền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh.

Người bị hại:

1. Ông Lê Xuân T1; Sinh ngày 04-3-1991; Nghề nghiệp: Lái xe

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh). (Có mặt)

2. Ông Lê Xuân T2; Sinh ngày 19-11-1989; Nghề nghiệp: Đánh cá

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

(Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Ngọc H; Sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Thế H1; Sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

2. Ông Bùi Trọng N1; Sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Ông Dương Th; Sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

4. Ông Trần Xuân T; Sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh

5. Ông Nguyễn Viết Nh; Sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

6. Ông Võ Trọng T3; Sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Bà Nguyễn Thị T4; Sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

8. Ông Đoàn Văn Ng; Sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

9. Bà Nguyễn Thị H2; Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

10. Ông Mai Văn N2; Sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K thuộc phường K, thị xã K, Hà Tĩnh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25-02-2017, Nguyễn Xuân B cùng Hoàng Thê H1, Dương Th và Trần Xuân T (Tên thường gọi là B1), Bùi Trọng N1 đang cùng nhau đánh Bi A tại quán ông Đoàn Văn Ng, ở Thôn 1, T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Khu tái định cư K, thuộc địa phận phường K, thị xã K). Tiếp đó, có nhóm của Lê Xuân T2, Lê Xuân T1, Lê Ngọc H và Nguyễn Viết Nh cũng đến quán ông Ng để đánh Bi A nhưng ông Ng bảo "Hết giờ không đánh nữa", lúc đó Nh ra về, còn H1 và T1 đi ra ngoài cổng. Do có mâu thuẫn từ trước nên T2 đứng lại, có hành động xô đẩy, thách thức gây sự với T. Còn T1 thì gọi điện cho Võ Trọng T3 nói "Anh bị đánh trên quán ông Ng". Khi nhóm của B ra về, đi đến ngoài cổng, thấy một chiếc xe taxi cùng bốn người là T2, T1, H, T3 đang đứng trước cổng nhà ông Ng. Khi gặp nhau H1 lại hỏi T2 "Làm sao mà anh đòi đánh thằng B1 (T)", T2 không trả lời, cùng lúc này T1 lùi về phía sau nhặt một cái gậy bằng gỗ dài khoảng 80cm hình vuông, đánh H1, nên H1 rút con dao bấm mang theo ra, thì được anh T3 can ngăn, giữ lại. Cùng lúc đó T2 cầm một con dao rựa lao vào chém B, nên B dùng tay trái đỡ, dao bị rơi. Tiếp đó T2 xông vào áp sát dùng tay đấm vào người B, nên B dùng một con dao bấm gấp, bằng kim loại, dài 29 cm, có phần lưỡi nhọn, lưỡi dao dài 14cm có sẵn trong người đâm vào sau lưng T2 4 (Bốn) nhát, làm T2 bị trọng thương, T2 bỏ chạy. Tiếp theo T1 cầm gậy gỗ lao vào đánh, thì B đỡ và dùng tay giật lại cây gậy gỗ rồi đánh vào đầu T1, sau đó T1 lao vào, thì B tiếp tục dùng con dao bấm (Dao đã đâm T2) đâm T1 01 (Một) nhát vào phía trước dưới vai trái.

Sau đó T1 bỏ chạy, thì Lê Ngọc H đứng gần đó, dùng dao lao vào để đánh B thì B bỏ chạy và sau đó về nhà mình.

Hậu quả Lê Xuân T2 và Lê Xuân T1 bị thương, sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Kỳ Anh cấp cứu. Do vết thương nặng, nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh điều trị từ ngày 26-02-2017 và chuyển Bệnh viện các tuyến Trung ương để điều trị, phục hồi chức năng.

Theo bản giám định pháp y về thương tích số 45/TgT ngày 15-5- 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hà Tĩnh; Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Xuân T2, hiện tại là: 29%.

Bản giám định pháp y về thương tích số 49/TgT, ngày 29-5-2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hà Tĩnh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Xuân T1 hiện tại là: 59%.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số 02/CTr- KSĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự 1999; Điểm b Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, Khoản 3 Điều 7 và Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 3 Điều 104 (điểm a, b, c Khoản 1 Điều 104); Điểm p, đ Khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm b Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, Khoản 3 Điều 7 và Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt Nguyễn Xuân B mức án từ 3 đến 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16-8-2017; Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là con dao gây án; Về dân sự, đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lê Xuân T2 mức tiền từ 60 đến 70 triệu đồng, bồi thường cho Lê Xuân T1 mức tiền từ 80 đến 90 triệu đồng; Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự theo quy định.

Người bị hại:

Ông Lê Xuân T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân B bồi thường số tiền 158.014.442 đồng bao gồm: Tiền theo hóa đơn đã nộp cho cơ quan điều tra (tiền viện phí 9.910.442đ; Tiền thuốc 3.086.000đ; Tiền xe 8.150.000đ; Tiền mua sữa 11.964.000đ) là 33.110.442 đồng; Tiền ăn trong quá trình điều trị: 4.880.000 đồng; Tiền chi phí cho bà Lê Thị M chăm nuôi (vợ người bị hại) là 456.000 đồng x 79 ngày = 36.024.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất của vợ là bà Lê Thị M bị mất: 4.000.000 đồng x 6 tháng = 24.000.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất không đi lao động được của bị hại: 6 tháng x 10.000.000 đồng = 60.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Số tiền trên đã trừ tiền 3 triệu đồng bà Nguyễn Thị T5 là mẹ của bị cáo đã bồi thường.

Ông Lê Xuân T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân B bồi thường số tiền 263.193.326 đồng bao gồm: Tiền theo hóa đơn đã nộp cho cơ quan điều tra (Tiền thuốc 5.530.000đ; Tiền xe 18.415.000đ; Tiền mua sữa 6.890.000đ) là 54.263.362 đồng; Tiền ăn trong quá trình điều trị: 39 ngày x 90.000 đồng = 3.510.000 đồng; Tiền chi phí cho bà Lê Thị M2, bà Lê Thị Minh L chăm nuôi (vợ và mẹ đẻ người bị hại) mỗi người 39 ngày: 390.000 đồng x 78 ngày = 30.420.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất của vợ là bà Lê Thị M2 bị mất: 4.000.000 đồng x 8 tháng = 32.000.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất không đi lao động được của bị hại: 15 tháng x 10.000.000 đồng = 150.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Số tiền trên đã trừ tiền 7 triệu đồng bà Nguyễn Thị T5 là mẹ của bị cáo đã bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hoàn toàn nhất trí quan điểm truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên cần xem xét nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do lỗi hoàn toàn của người bị hại, người bị hại đã tấn công bị cáo trước nên mức án đề nghị là quá nặng. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng, người bị hại có lỗi, đã bồi thường khắc phục được một phần thiệt hại xảy ra, gia đình thuộc hộ nghèo, bố được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về dân sự đề nghị xem xét chấp nhận các khoản bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật. Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Người bị hại không có ý kiến gì tranh luận, thừa nhận mình cũng có một phần lỗi và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận, thừa nhận cùng với người bị hại có đánh bị cáo nhưng chưa gây ra hậu quả. Không có yêu cầu, ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do bức xúc bị đánh mà bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho người bị hại, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, điều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25-2- 2017, tại ngõ nhà gia đình ông Đoàn Văn Ng, ở Thôn 1, T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Khi bị Lê Xuân T2 cầm một con dao rựa lao vào chém thì Nguyễn Xuân B dùng tay trái đỡ, dao bị rơi. Sau khi bị B làm rơi dao, T2 xông vào áp sát dùng tay nắm vào người mình thì B dùng một con dao bấm gấp có sẵn trong người đâm 4 nhát vào sau lưng T2, gây tổn hại sức khỏe tổng cộng là 29% . Tiếp đó Lê Xuân T1 cầm một chiếc gậy gỗ lao vào đánh Nguyễn Xuân B, B đỡ được và dùng tay giật lại cây gậy rồi đánh vào đầu T1. Sau khi bị B đánh, T1 lao vào, thì bị B tiếp tục dùng dao bấm (Dao đã đâm T2) đâm T1 01 (Một) nhát vào phía trước dưới vai trái, làm tổn thương thân nhất trên đám rối thần kinh cánh tay trái, gây tổn hại sức khỏe 59%. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy

hiểm, gây cố tật nhẹ cho nạn nhân và phạm tội đối với nhiều người quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 104 BLHS, là những tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Như vậy, giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước, khi bị người bị hại đánh thì bị cáo đã chủ động đánh trở lại người bị hại, lấy dao từ trong túi quần ra đâm, đã tước được hung khí của người bị hại nhưng vẫn dùng gậy đánh, dùng dao đâm trở lại, mặc dù bị cáo có đủ lý trí để nhận thức, điều khiển hành vi của mình và có đủ không gian, thời gian để bị cáo lựa chọn giải pháp bỏ chạy để tránh hậu quả xảy ra, điều đó thể hiện ý chí của bị cáo là cố ý gây thương tích và chấp nhận hậu quả xảy ra. Do đó, truy tố và xét xử bị cáo theo Khoản 3 Điều 104 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, Điểm c, d Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Thì khoản 3 điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Khoản 3 điều 104 BLHS năm 1999, có mức phạt tù “ từ 5 đến 10 năm”; Và khoản 1 điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã bỏ tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “phạm tội đối với nhiều người” quy định tại tiết hai điểm c khoản 1 điều 104 BLHS năm 1999. Tại điểm b, c, d khoản 3 điều 134 BLHS 2015 quy định: *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của 2 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%”; “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều nay”; “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều nay”;* Như vậy bị cáo đã gây thương tích cho 2 người, người thứ nhất 29%, người thứ hai 59% và dùng hung khí nguy hiểm là Dao nên bị cáo được áp dụng các tình tiết có lợi được quy định tại điểm c, d khoản 3 điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này chỉ một mình Nguyễn Xuân B thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc dùng dao đâm vào người khác là rất nguy hiểm, dẫn đến gây thương tích và tính mạng của họ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo không làm chủ được mình nên đã dùng dao đâm gây thương tích cho người

khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Trong vụ án này, người bị hại Lê Xuân T1, Lê Xuân T2 và đối tượng Lê Ngọc H có hành vi dùng hung khí để đánh nhau với Nguyễn Xuân B, nhưng chưa gây hậu quả về thương tích cho B nên chưa đủ yếu tố để cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Thời gian sự việc diễn ra nhanh, trong khoảng thời gian 2 đến 3 phút, địa điểm xảy ra không phải là nơi công cộng, địa bàn khu dân cư vắng người, giao thông qua lại không bị ách tắc do đó chưa có đủ căn cứ để xử lý các đối tượng trên về Tội gây rối trật tự nơi công cộng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã quyết định xử phạt hành chính các đối tượng trên là đúng quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội có phần lỗi của người bị hại, các bị hại đã tấn công bị cáo trước; Cha đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; Bị cáo và gia đình hiện đang được hưởng hộ nghèo; đã bồi thường được một phần thiệt hại xảy ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p, đ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về vật chứng:

Xét vật chứng: 01 (Một) con dao bấm gấp, bằng kim loại, dài 29 cm, có phần lưỡi nhọn, lưỡi dao dài 14cm, điểm rộng nhất của lưỡi dao 2,65cm màu đen, phần cán dao được làm bằng kim loại màu đen, dài 15cm, trên thân cán dao có họa tiết dọc theo thân màu xanh, trên thân cán có kẹp dắt và hai nút bấm, điểm rộng

nhất của cán dao 4,8 cm là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo luật định.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 584, 585, 590 và 357 Bộ luật dân sự 2015, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản bồi thường:

Bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Lê Xuân T1 như sau:

- Tiền khám, tổng là 1.615.000đ cụ thể:
 - + Tiền khám ngày 15-3-2017 tại Bệnh viện Đa khoa Kỳ Anh: 260.000 đồng;
 - + Tiền khám ngày 02-3-2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 1.000.000 đồng;
 - + Tiền khám ngày 09-3-2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 188.000đồng;
 - + Tiền khám ngày 25-5-2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 167.000 đồng;
- Tiền viện phí tại Bệnh viện Quân Y 108, Hà Nội là 11.943.000đ
(Tổng viện phí 28.312.434.000 đồng, nhưng được bảo hiểm thanh toán 16.369.434 đồng)
- Tiền thuốc, tổng là 5.570.000đ cụ thể:
 - + Tiền thuốc ngày 9-3-2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 1.620.000 đồng;
 - + Tiền thuốc ngày 04-4-2017 tại Bệnh viện Quân Y 108, Hà Nội: 190.000 đồng;
 - + Tiền thuốc ngày 18-4-2017 tại Bệnh viện Quân Y 108, Hà Nội: 2.380.000 đồng;
 - + Tiền thuốc ngày 19-7-2017 tại Bệnh viện Quân Y 108: 1.380.000 đồng;
- Tiền xe, tổng là 18.415.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền xe đi từ Bệnh viện đa khoa Kỳ Anh đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 1.000.000 đồng;

+ Tiền xe cấp cứu đi từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đến Bệnh viện 108, Hà Nội ngày 01-3-2017 là 5.000.000 đồng;

+ Tiền xe cấp cứu đi từ Bệnh viện 108, Hà Nội về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh là 4.800.000 đồng;

+ Tiền xe từ nhà ở xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh đến Bệnh viện 108 Hà Nội ngày 5-3-2017 là 6.000.000 đồng;

+ Tiền xe khách đi từ Hà Nội về Kỳ Anh và từ Kỳ Anh ra Hà Nội, tổng 6 lượt là 1.615.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng trong quá trình điều trị và phục hồi sức khỏe sau khi ra viện: (55 ngày điều trị và 55 ngày sau khi ra viện) là 110 ngày x 100.000 đồng/ngày = 11.000.000 đồng;

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (01 người) trong quá trình điều trị và phục hồi sức khỏe sau khi ra viện: (55 ngày điều trị và 55 ngày sau khi ra viện) 110 ngày x 150.000 đồng/ngày = 16.500.000 đồng;

- Chi phí hợp lý cho người chăm sóc: 110 ngày x 100.000 đồng/ngày = 11.000.000 đồng;

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại (55 ngày điều trị và 6 tháng sau khi ra viện, do tổn hại sức khỏe 59 % nên xác định thời gian 6 tháng) là 235 ngày x 150.000 đồng/ ngày (căn cứ vào biên bản xác nhận thu nhập lao động phổ thông trên địa bàn xã K) = 35.250.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: 30 tháng x 1.300.000 đồng/tháng = 39.000.000 đồng;

Tổng các khoản chi phí là : 150.293.000 đồng

Người bị hại cũng có một phần lỗi nên phải chịu tương ứng với 40% thiệt hại xảy ra theo quy định tại điều 585 Bộ luật dân sự 2015 là 60.117.200 đồng;

Tổng số tiền còn lại phải bồi thường là 150.293.000 đồng – 60.117.200 đồng - 7.000.000 đồng (số tiền bị cáo đã bồi thường) = 83.175.800 đồng.

Đối với các yêu cầu về tiền sữa ngày 05-4-2017 là 5.115.000đ, ngày 07-4-2017 là 560.000đ, ngày 09-4-2017 là 1.206.000đ mà bị hại T1 yêu cầu bồi thường, các chứng từ hóa đơn thanh toán đều hóa đơn mua bán lẻ, không phải hóa đơn đỏ theo quy định do đó không có căn cứ để xem xét và hơn nữa Hội đồng xét xử đã xem xét cho tiền bồi dưỡng sức khỏe mỗi ngày là 100.000 đồng.

Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại là Lê Xuân T2, như sau:

- Tiền khám và viện phí tổng 9.910.442 đồng, cụ thể:
 - + Tiền viện phí ngày 13-3-2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 1.215.442 đồng;
 - + Tiền viện phí ngày 10-5-2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 595.000 đồng;
 - + Tiền khám ngày 26-3-2017 tại Phòng khám Thọ Vinh: 90.000 đồng;
 - + Tiền khám, chụp X-Quang ngày 15-4-2017 tại phòng khám ĐKTH 160.000 đồng;
 - + Tiền khám, tiền viện phí tại Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội ngày 31-3-2017 là: 1.270.000 đồng;
 - + Tiền khám, tiền viện phí tại Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội ngày 31-3-2017 là: 170.000 đồng;
 - + Tiền khám, tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa Cửa Đông, thành phố Vinh, Nghệ An tổng 6.410.000 đồng cụ thể: Ngày 12-3-2017 là 2.000.000đ; Ngày 17-3-2017 là 1.000.000đ; Ngày 20-3-2017 là 3.410.000 đồng.
- Tổng tiền thuốc 4.582.000đ cụ thể:
 - + Tiền thuốc tại Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội ngày 31-3-2017: 1.422.000đ;
 - + Tiền thuốc tại Bệnh viện Đa Khoa Hà Tĩnh ngày 9-3-2017: 1.620.000đ;
 - + Tiền thuốc hóa đơn tại Bệnh viện Đa khoa Kỳ Anh ngày 20-3-2017: 1.540.000đ
- Tổng tiền xe 8.150.000đ cụ thể:

+ Tiền xe từ Kỳ Anh đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh ngày 25-02-2017 là: 1.000.000đ

+ Tiền xe từ nhà ở xã K, thị xã K đến Bệnh viện Cửa Đông, Nghệ An: 3.000.000đ;

+ Tiền xe từ Bệnh viện Cửa Đông, thành phố Vinh, Nghệ An về xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh: 3.000.000đ;

+ Tiền Taxi từ nhà ở xã K đến Bệnh viện Đa khoa Kỳ Anh khám: 150.000đ;

+ Tiền xe từ Kỳ Anh ra Hà Nội và từ Hà Nội về Kỳ Anh tổng 4 lượt: 1.000.000đ;

- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị và sau khi ra viện (26 ngày điều trị và 26 ngày sau khi ra viện) 52 ngày x 100.000đ = 5.200.000đ;

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (01 người) trong thời gian điều trị và sau khi ra viện (26 ngày điều trị và 26 ngày sau khi ra viện) là 52 ngày x 150.000 đồng/ngày (căn cứ vào biên bản xác nhận thu nhập lao động phổ thông trên địa bàn xã K) = 7.800.000đ;

- Chi phí hợp lý cho người chăm sóc 52 ngày x 100.000đ = 5.200.000đ;

- Tiền thu nhập bị mất của bị hại (26 ngày điều trị và 3 tháng sau khi ra viện, tỷ lệ tổn thương 29 % nên mất khả năng lao động trong 3 tháng) 106 ngày x 150.000đ = 15.900.000đ;

- Tiền tổn thất tinh thần 15 tháng x 1.300.000đ = 19.500.000đ;

Tổng các khoản chi phí là: 76.242.442đ

Người bị hại cũng có một phần lỗi nên phải chịu tương ứng với 40% thiệt hại xảy ra theo quy định tại điều 585 Bộ luật dân sự 2015 là 30.496.900đồng;

Tổng số tiền còn lại phải bồi thường là 76.242.442 đồng đồng – 30.496.000 đồng - 3.000.000 đồng (số tiền bị cáo đã bồi thường) = 42.745.000 đồng.

Đối với yêu cầu về tiền sữa ngày 08-4-2017 là 2.500.000đ; Ngày 09-3-2017 là 720.000đ; Ngày 09-03-2017 là 1.350.000đ; Ngày 09-3-2017 là 1.920.000đ; Ngày 16-3-2017 là 1.904.000đ; Ngày 25-3-2017 là 2.000.000đ mà bị hại T2 yêu cầu bồi thường, các chứng từ hóa đơn thanh toán đều hóa đơn mua bán lẻ, không phải hóa đơn đỏ theo quy định do đó không có căn cứ để xem xét và hơn nữa Hội đồng xét xử đã xem xét cho tiền bồi dưỡng sức khỏe mỗi ngày là 100.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự bồi thường trong vụ án Hình sự. Người bị hại yêu cầu bồi thường sức khỏe bị xâm hại nên được miễn không phải nộp phần yêu cầu bồi thường dân sự không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 3, điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm p, đ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Điểm c, d Khoản 3 Điều 134, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Xuân B 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16-8-2017.

2. Về dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 584, 585, 590 và 357 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại cho ông Lê Xuân T1 số tiền 83.175.800 đồng (Tám mươi ba triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm đồng)

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại cho ông Lê Xuân T2 số tiền 42.745.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải nộp cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao bấm gấp, bằng kim loại, dài 29 cm. (Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-12-2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 3, Điểm d, đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử: Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân B và phần án phí dân sự bồi thường không được Tòa án chấp nhận cho người bị hại Lê Xuân T1, Lê Xuân T2.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Trại tạm giam giam Công an Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch

